

Bản án số: 71/2026/HS-PT

Ngày: 27/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bích Sơn

Các Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh

Ông Phạm Công Toại

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 760/2025/TLPT-HS ngày 19/11/2025 đối với bị cáo Lê Minh D, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Minh D, tên gọi khác: Không, sinh năm 2004, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: 161/28/1A đường T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường C, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); Nghề nghiệp: Xe ôm công nghệ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T và bà Lê Thị T1; có vợ tên Trần Thị Phượng H, con: chưa có; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Lê Minh D bị tạm giam từ ngày 19/9/2024 đến ngày 22/9/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và C xuất cảnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1964 (cha ruột) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1967 (mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: A đường T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị L – Luật sư Công ty L3

Địa chỉ: B ngách A ngõ A T, phường T, thành phố Hà Nội

Bị hại: Chị Trần Thị Phụng H, sinh năm 2004.

Địa chỉ: 1 N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: I P, Phường G, G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giám định viên: Ông Trần Hữu H1 - Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Giám đốc kiêm Giám định viên tại Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Thành phố H.

Địa chỉ: A - A Hồ N, Phường A, Quận E (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Hữu H1: Ông Trịnh Văn P và bà Nguyễn Thị Hồng T2 (*Theo Giấy uỷ quyền số 01/GUQ-TTPYTTKVTPHCM ngày 16/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 13/09/2024, chị Trần Thị Phụng H đang ngồi trên xe máy tại trước nhà số C B, Phường A, quận B thì Lê Minh D là bạn trai cũ của H đi xe mô tô Vario biển số 72C2-30151 đến dừng xe cạnh H. D hỏi H "tại sao đối xử với tao vậy", sau đó dùng tay giật lấy điện thoại Iphone 13 Promax 128 GB của H đang cầm trên tay, H lấy tay giằng lại được điện thoại thì D dùng tay (không nhớ rõ tay nào) đâm vào má phải H, H bị đau nên buông tay, D giật lấy điện thoại H bỏ vào túi đeo chéo của D. Sau khi lấy được điện thoại, D tiếp tục dùng tay nắm tóc kéo H khoảng 10 mét về phía trước nhà số C B, D nói "tao có mang dao nè" và lục trong túi đeo chéo nhưng H không thấy D lấy dao ra. H bỏ chạy về phía giữa hẻm trước nhà số C B thì D đuổi theo giữ lại H và nói "tao và mày chết chung", H giằng co chạy thoát. D lấy xe máy đuổi theo H tới trước nhà số C B thì đuổi kịp H, D lấy trong túi đeo chéo ra 01 con dao, H la to "cứu, cứu", Duy vật ngã H đổ về bên phải rồi dùng dao dí vào vùng cổ trái của H. H dùng tay trái đỡ gạt dao ra, lúc này lưỡi dao cứa vào tay H làm H chảy máu. Sau đó, bà Tào Thị L1, Nguyễn Trọng V, Nguyễn Sơn H2 là người bán ốc đầu hẻm 32 Bùi Đình T3 nghe tiếng la "Cứu cứu" của H thì ra xem và chạy lại thì Vũ Ô lấy D còn H2 giằng con dao ra, L1 kéo H ra chỗ khác. D bỏ đi lấy xe chạy qua chạy lại yêu cầu H lên xe D nhưng H không đồng ý. H được V đưa về chốt bảo vệ dân phố số D B, Phường B, quận B. Lúc này trong chốt có ông

Nguyễn Kim K và ông Nguyễn Văn L2 đang trực, Hoàng mượn điện thoại của ông K gọi bạn đến đón đưa H về chỗ làm số B L, Phường A, Quận A để sơ cứu. Đến khoảng 08 giờ 20 phút ngày 13/09/2024, H mượn điện thoại của bạn nhắn tin cho D đòi lại điện thoại rồi đi về nhà trọ tại địa chỉ I P, Phường G, quận G. Về đến nhà là khoảng 10 giờ 00 phút. H thấy D đứng đợi sẵn trước nhà, D nói H vào cất xe đi rồi đi ra D sẽ trả lại điện thoại, H vào nhà cất xe máy rồi đi ra. D yêu cầu H lên xe D ngồi D mới trả điện thoại, Hoàng tưởng thật lên xe D thì D chở H đi vòng vòng trên đường. Sau đó, D trả lại điện thoại cho H rồi chở H về nhà. H kiểm tra điện thoại thì thấy tài khoản V1 số 0793878099 của H chuyển sang tài khoản số 900979793456 tên Lê Minh D mở tại M số tiền 609.000đ. H nhắn tin hỏi Duy sao lấy tiền H và đòi tiền. Đến khoảng 11 giờ 30 phút thì D chuyển trả lại 605.000đ vào tài khoản Momo của H. Sau đó H chuyển khoản trả lại cho D số tiền 3.000.000 đồng đã mượn trước đó.

Sau đó, D và H có nhắn tin qua lại, D có những lời lẽ đe dọa nên H lo sợ bị D tiếp tục hành hung nên đến 19 giờ ngày 13/09/2024 H đến Công an phường A, quận B trình báo sự việc trên. Công an A báo cáo tổng đài Công an quận, phối hợp Đội Cảnh sát hình sự, Đội Kỹ thuật hình sự lập hồ sơ vụ việc.

Cơ quan điều tra đã mời Lê Minh D đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Lê Minh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã nêu trên. D khai do ghen tuông nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị Trần Thị Phụng H mục đích kiểm tra tin nhắn.

Tại Kết luận định giá số 286/KLĐGTS-TCGD ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB thời điểm 13/9/2024 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSKV5 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố bị can Lê Minh D về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025.

Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 07/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 15/01/2026, bị cáo nộp bổ sung tài liệu chứng cứ gồm bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2026 ngày 07/01/2026 do Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hồ Chí Minh cấp và bản sao sổ khám bệnh của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSKV5 ngày 06/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh, cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh D là rất quyết liệt, sau khi lấy được điện thoại, bị cáo D tiếp tục ép bị hại lên xe và lấy hung khí ra đe dọa làm cho bị hại lo sợ. Hành vi cướp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần phải có hình phạt nghiêm khắc. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là không nghiêm, chưa có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị theo hướng không cho bị cáo Lê Minh D được hưởng án treo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lê Minh D trình bày: Diễn biến hành vi của bị cáo xuất phát từ mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo D lấy điện thoại của bị hại không nhằm để chiếm đoạt, mà xuất phát từ ghen tuông nhằm kiểm tra tin nhắn. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bệnh bị hạn chế năng lực và điều khiển hành vi (trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 13/9/2024) theo Kết luận giám định số 4442/KLGĐ ngày 01/07/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị không khởi tố vụ án; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt bị cáo đã trả lại cho bị hại trước khi bị hại trình báo cơ quan điều tra, bị hại và bị cáo có mối quan hệ tình cảm, mục đích giật điện thoại chỉ để kiểm tra tin nhắn do ghen tuông. Đến nay bị cáo D và bị hại đã là vợ chồng hợp pháp, sống hạnh phúc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2026 ngày 07/01/2026 do Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Do đó, mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo

là quá nghiêm khắc. Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng các Điều 29 và Điều 30 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Minh D.

Bị cáo D trình bày bổ sung: Bản án của Tòa án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không bị ép cung, nhục hình. Bị cáo không kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm phạm tội của mình, bị cáo là sinh viên, hiện đang xin trường cho bảo lưu 01 năm. Bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được đi học lại, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Ông Trịnh Văn P và bà Nguyễn Thị Hồng T2 là đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Hữu H1, Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Giám đốc kiêm Giám định viên tại Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Thành phố H trình bày: Bệnh nhân Lê Minh D bị stress kéo dài, căng thẳng tâm lý, bệnh nhân vẫn kiểm soát được hành vi nhưng có hạn chế. Bệnh của bệnh nhân D là nguyên nhân dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi. Bệnh nhân Lê Minh D cần được ở gần gia đình, trong môi trường ổn định, như vậy mức độ cải thiện bệnh sẽ tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSKV5 ngày 06/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh còn trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị:

[2.1] Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Minh D 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Minh D vì cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là quyết liệt, sau khi lấy được điện thoại, bị cáo tiếp tục ép bị hại lên xe và lấy hung khí ra đe dọa, gây thương tích cho bị hại

làm cho bị hại lo sợ, việc cho bị cáo hưởng án treo là không nghiêm, chưa có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố thống nhất, giữ nguyên nội dung kháng nghị của cấp sơ thẩm, do đó cấp phúc thẩm xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[2.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bệnh bị hạn chế năng lực và điều khiển hành vi (Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 13/9/2024) theo Kết luận giám định số 4442/KLGD ngày 01/07/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được bị hại có đơn xin bãi nại đề nghị không khởi tố vụ án, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt bị cáo đã trả lại cho bị hại trước khi bị hại trình báo cơ quan điều tra, bị hại và bị cáo có mối quan hệ tình cảm, mục đích giết điện thoại chỉ để kiểm tra tin nhắn do ghen tuông. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ.

[2.4] Xét, trước khi xảy ra sự việc giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ quen biết, yêu thương nhau. Quá trình điều tra, truy tố và xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ được tình tiết: Sau khi chia tay, bị cáo vẫn ghen tuông về các mối quan hệ của bị hại nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bị hại với mục đích kiểm tra tin nhắn, khi bị hại chống cự, bị cáo đã dùng vũ lực tấn công bị hại dẫn đến hành vi phạm tội như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã kết luận. Xét thấy, tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với bị hại và xã hội, tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo và bị hại đã đăng ký kết hôn, trở thành vợ chồng hợp pháp, việc cấp sơ thẩm tuyên bị cáo 03 năm tù về tội cướp tài sản nhưng cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, phòng ngừa; tạo điều kiện để bị cáo vừa điều trị bệnh vừa lao động, làm việc theo ý kiến của bác sĩ chuyên khoa, giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Do bị cáo không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nên quan điểm bào chữa của Luật sư về việc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên miễn trách nhiệm

hình sự cho bị cáo D là không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm. Tuy nhiên quan điểm bào chữa của Luật sư cũng được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo D.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSKV5 ngày 06/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh D 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Minh D cho Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hồ chí Minh, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại

Mai Trần Cảnh

Hoàng Bích Sơn